TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 19 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí.

Căn cứ vào Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 31/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Lầu A S1; sinh năm 1995. Căn cước công dân số: 011095006208, ngày cấp 03/7/2023, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn S, xã S, tỉnh Điện Biên.

+ Chị **Giàng Thị S**; sinh năm 1996. Căn cước số: 011199001117, ngày cấp 07/3/2025, nơi cấp Bộ Công an. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn S, xã S, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 3 năm 2026, người yêu cầu gồm anh Lầu A S1 và chị Giàng Thị S đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lầu A S1 và chị Giàng Thị S chung sống như vợ chồng từ năm 2018 đến ngày 28/10/2019 đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện S, tỉnh Điện Biên (nay là UBND xã S, tỉnh Điện Biên), kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp

bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không cùng nhau chăm lo cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị thống nhất thuận tình ly hôn đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị.

[2] Về con chung: Anh Lầu A S1 và chị Giàng Thị S có 01 người con chung; cháu Lầu A C, sinh ngày 12/10/2019. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Lầu A C, sinh ngày 12/10/2019 cho anh L A Sinh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lầu A S1 và chị Giàng Thị Số K yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Anh Lầu A và chị Giàng Thị Số K yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lầu A S1 và chị Giàng Thị S không có.

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lầu A S1 và chị Giàng Thị Số L1 đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn lệ phí; xét thấy đủ điều kiện được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của anh L A S1 và chị Giàng Thị Số L1 hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lầu A S1 và chị Giàng Thị S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lầu A C, sinh ngày 12/10/2019 cho anh L A Sinh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lầu A S1 và chị Giàng Thị Số K yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh Lầu A và chị Giàng Thị Số K yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lầu A S1 và chị Giàng Thị S không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lầu A S1 và chị Giàng Thị S được miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3, tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã S, tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương